

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

- **Tên học phần:** Chính sách đối ngoại Việt Nam (Vietnam's Foreign policy)
- **Mã học phần:** 1721193
- **Số tín chỉ:** 03
- **Thuộc chương trình đào tạo của bậc, ngành:** Đại học, ngành Quan hệ quốc tế
- **Số tiết học phần:**
 - Nghe giảng lý thuyết : 24 tiết
 - Thảo luận : 6 tiết
 - Bài tập trên lớp : 3 tiết
 - Hoạt động theo nhóm : 12 tiết
 - Tự học : 90 giờ
- **Đơn vị phụ trách học phần:** Bộ môn Chính trị-Ngoại giao, Khoa QHQT

2. Học phần trước:

3. Mục tiêu của học phần: Học phần trang bị cho sinh viên các mặt sau:

Kiến thức:

- Có kiến thức về chính sách đối ngoại của Việt Nam trong thời hiện đại từ 1945 đến nay (trọng tâm là giai đoạn sau Đổi Mới 1986)
- Có kiến thức khái quát, hệ thống về quan hệ đối ngoại của Việt Nam qua các thời kỳ, giai đoạn lịch sử khác nhau cũng như hiệu quả của việc thực hiện những chủ trương, đường lối đó
- Có kiến thức nền tảng về chính sách đối ngoại Việt Nam để có thể quan sát, phân tích về các vấn đề trọng yếu trong đường lối, hoạt động đối ngoại của nước ta, cũng như đánh giá về định hướng chính sách đối ngoại của Việt Nam

Kỹ năng:

- Trình bày vấn đề một cách khoa học
- Quan sát và phân tích các sự kiện, diễn biến trong quan hệ đối ngoại, từ đó rút ra những nhận định, bài học kinh nghiệm
- Kỹ năng hỗ trợ các nhà ngoại giao trong việc tham mưu, xây dựng chính sách đối ngoại trong thời kỳ mới

Thái độ:

- Nhận thức được tầm quan trọng của chính sách đối ngoại của Việt Nam và tham gia vào quá trình thực thi chính sách đó
- Nghiêm túc trong việc học tập và nghiên cứu chính sách đối ngoại Việt Nam cũng như ảnh hưởng của nó đến các lĩnh vực khác có liên quan
- Bồi dưỡng và nâng cao lòng yêu nước, quê hương để từ đó có thái độ, hành vi ứng xử phù hợp, nhất là đối với những vấn đề liên quan đến lợi ích, chủ quyền quốc gia.

4. Chuẩn đầu ra:

	Nội dung	Đáp ứng CĐR CTĐT
Kiến thức	4.1.1. Nắm được những kiến thức cơ bản về QHĐN của Việt Nam từ 1945 đến nay	K1
	4.1.2. Sau môn học có thể khái quát, hệ thống được những cơ sở hình thành và phát triển, những nội dung cơ bản CSDN của Việt Nam trong giai đoạn nói trên	K2, K3
Kỹ năng	4.2.1. Phân tích được mối quan hệ giữa sức mạnh quốc gia với đối ngoại, giữa CSDN với CS đối nội, giữa quân sự - chính trị trong chiến tranh, giữa kinh tế, văn hóa trong thời bình; vai trò của đối ngoại trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Đánh giá đúng những thành công và hạn chế trong hoạch định và thực thi CSDN	S1
Thái độ	4.3.1. Ý thức được tầm quan trọng của CSDN của Việt Nam, nâng cao lòng yêu nước, quê hương để có thái độ, hành vi ứng xử phù hợp	A1, A3
	4.3.2. Tham gia và xây dựng niềm tin vào thắng lợi của CS mở cửa, hội nhập dưới sự lãnh đạo của Đảng tại Việt Nam hiện nay	A2

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

*Trình bày cơ sở hình thành phát triển và thực thi CSDN của Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử, trong đó trọng tâm là thời kỳ Đổi mới (từ 1986 đến nay); bao gồm đánh giá về tình hình thế giới, trong nước, những điều kiện khách quan – chủ quan, những đóng góp của ngoại giao vào sự nghiệp cách mạng chung của đất nước và những bài học kinh nghiệm trong hoạch định, thực thi CSDN

*Đánh giá về việc hoạch định, thực thi CSDN của Việt Nam qua mỗi thời kỳ dưới góc nhìn của Đảng và Nhà nước Việt Nam

6. Nội dung và lịch trình giảng dạy:

Buổi	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của SV	Giáo trình chính	Tài liệu tham khảo	Ghi chú
1	Bài 1: Tổng quan về CSDN của VN	-Tổ chức lớp -Thuyết giảng -Trình chiếu slide	-Nghe giảng, ghi chú -Trả lời câu hỏi -Làm bài tập do GV giao	GV làm quen cho SV về CSDN và NGVN; G/trình 1. Trang 17-30	[2] Trang 41-65	- Bầu lớp trưởng -Công bố quy định chung
2+3+4+5	Bài 2: NGVN từ 1945-1986)	-Thuyết giảng -Trình chiếu slide -Kiểm tra việc SV tự đọc, học ở nhà - Về làm việc nhóm	-Đọc GT, tài liệu ở nhà -Nghe giảng, ghi chú -Trả lời câu hỏi -Nhận biết nhóm <u>-Làm kiểm tra 30 phút</u>	G/Trình 1, Chương 1-3 :các trang từ 31-92; 93-164;165-290	[2] Trang 41-96; [3] Văn kiện Đại hội V,VI	-Phân nhóm -Các nhóm bắt thăm nhận đề tài thuyết trình Bài kiểm tra: GV ra nhiều đề để SV lựa chọn
6	Bài 3: Đổi Mới trong CSDN tại Đại hội VI.	-Thuyết giảng -Trình chiếu slide -Giao đề tài cho các nhóm	-Đọc GT, tài liệu ở nhà -Nghe giảng, ghi chú -Trả lời câu hỏi	GT 1, chương 4, các trang từ 291-384	[3] Văn kiện các đại hội từ VII-XI	

7	Bài 4: NGVN 10 năm đầu Đổi Mới (86-95).	-Thuyết giảng -Trình chiếu slide -Kiểm tra việc SV tự học	-Nghe giảng, ghi chú -Trả lời câu hỏi	GT 1, chương 4, các trang từ 291-384	[3] Văn kiện các đại hội từ VII-XI [4] Bài báo tương ứng	
8	Bài 5:CSDN và NG nước ta từ 1996-2001	-Thuyết giảng -Trình chiếu slide -Kiểm tra và HD nhóm thuyết trình – - <i>Bài kiểm tra 90 phút</i>	-Nghe giảng, ghi chú -Trả lời câu hỏi - <i>Nhóm 1 thuyết trình –Làm bài Kiểm tra GK</i>	GT 1, chương 5, các trang từ 385-438	[3] Trang 19-45 [4] Bài báo tương ứng	Bài kiểm tra: GV ra nhiều đề để SV lựa chọn
9	Bài 6:CSDN của Việt Nam từ 2001-2010:	-Thuyết giảng -Trình chiếu slide	-Nghe giảng, ghi chú -Trả lời câu hỏi	GT 1, phần “Đại sự ký”, các trang từ 461-532	[3] Văn kiện các đại hội XI và XII [4] Bài báo tương ứng	
10	Bài 7: Đánh giá ĐN nước ta trong giai đoạn 2000-2010.	-Thuyết giảng -Trình chiếu slide	-Nghe giảng, ghi chú -Trả lời câu hỏi - <i>Nhóm 2 & 3 thuyết trình</i>	-GT 1, phần Kết luận, tr.439-441; -TL (2), các trang từ 7-66	[3] Văn kiện Đại hội XII [4] Bài báo tương ứng	
11	Bài 8:NGVN trong 10 năm gần đây	-Thuyết giảng -Trình chiếu slide	-Nghe giảng, ghi chú	[4] Các bài báo tương	[3] Văn kiện Đại hội XII	

		<i>-Điều hành, HD, đánh giá thuyết trình của các nhóm</i>	<i>-Trả lời câu hỏi</i>	<i>ứng;-Cập nhật tình hình của GV qua các nguồn trong,ngoài nước</i>	<i>(trang 77-80 và 151-156) [4] Bài báo tương ứng</i>	
12	<i>Bài 9: Chiều hướng CSDN của Ta đến 2030</i>	<i>-Thuyết giảng -Trình chiếu slide -Điều hành, HD ,đánh giá các nhóm thuyết trình</i>	<i>-Nghe giảng, ghi chú -Trả lời câu hỏi -Thuyết trình, đặt câu hỏi phản biện</i>	<i>-Tài liệu II, trang 150-201; [4] Các bài báo tương ứng</i>	<i>[4] Các bài báo tương ứng</i>	
13	<i>*Nhóm thuyết trình: Ba nhóm, theo đề tài</i>	<i>-Điều hành, HD ,đánh giá các nhóm thuyết trình</i>	<i>-Thuyết trình, đặt câu hỏi phản biện</i>			
14	<i>*Nhóm thuyết trình: Ba nhóm, theo đề tài</i>	<i>- Điều hành ,đánh giá nhóm thuyết trình</i>	<i>-Thuyết trình, đặt câu hỏi phản biện</i>			
15	<i>Bài 10:Những bài học và đòi hỏi sau môn học</i>	<i>-Thuyết giảng -Trình chiếu slide -Kiểm tra việc SV tự đọc, học ở nhà</i>	<i>-Đọc GT, tài liệu ở nhà -Nghe giảng, ghi chú -Trả lời câu hỏi</i>	<i>-Tài liệu II, các trang 07-40 ; 174-198; - Bài báo, thông tin cập nhật về CTQT</i>	<i>[4] Các bài báo tương ứng -Bài báo, thông tin cập nhật về CTQT</i>	

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết;
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, đề tài thuyết trình nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện;
- Tham dự bài kiểm tra giữa kỳ;
- Tham dự kỳ thi hết học phần;
- Chủ động thực hiện giờ tự học .

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1 Cách đánh giá: Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm tham dự lớp học	Điểm danh từng buổi, phát biểu, đóng góp ý kiến xây dựng bài	10%	4.3.1
2	Điểm bài tập cá nhân và làm việc nhóm	Số bài tập làm & điểm thuyết trình đề tài theo nhóm	15%	4.1.1, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.2
3	Kiểm tra nhanh	Tự luận hoặc tr/ nghiệm (30 phút)	15%	4.1.1, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.2
4	Điểm thi giữa kỳ	Kết hợp TL & trắc nghiệm-90 phút	60%	
5	Điểm thi kết thúc học phần	-Thi viết (Đề đóng gồm cả TL & TN với tỷ lệ 60/40, không sử dụng tài liệu). -Hội đủ điều kiện thi (theo quy định chung) và bắt buộc dự thi;	60% (40% gồm mục từ 1-4 ở phần trên)	4.1.1, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.2

8.2 Cách tính điểm :

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 0,5.

- Điểm học phần là tổng của các điểm đánh giá thành phần theo **Công thức: Các mục từ 1-4 theo tỷ lệ, GV sẽ cho mỗi sinh viên 01 điểm số + điểm thi hết học phần (mục 5) = điểm học phần của sinh viên đó**

9. Tài liệu học tập

9.1.Giáo trình chính:	[1] <i>Ngoại giao Việt Nam 1945-2000</i> , Nguyễn Đình Bin (chủ biên), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015.
9.2.Tài liệu tham khảo:	[2] <i>Định hướng chiến lược đối ngoại Việt Nam đến 2020</i> , Phạm Bình Minh (chủ biên), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011. [3] <i>Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam (từ ĐH VI-XII)</i> [4] Tài liệu, thông tin cập nhật.

9.3. Các trang web tham khảo:

Bộ Ngoại giao Việt Nam: www.mofa.gov.vn

Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ: www.state.gov

Bộ Ngoại giao Trung Quốc: www.fmprc.gov.cn/eng/

Bộ Ngoại giao Liên Bang Nga: www.mid.ru

Học viện Ngoại giao Việt Nam: www.dav.edu.vn

Nghiên cứu quốc tế: <http://nghiencuuquocte.org/>

Nghiên cứu biển Đông: <http://nghiencuubiendong.vn/>

10. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Buổi	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Bài 1: Tổng quan về CSĐN của VN	3		-Đọc trước tài liệu [1], [2] trang 5-20 và các bài báo/bài nghiên cứu/tạp chí GV cung cấp -Các hoạt động khác theo yêu cầu của GV tùy nội dung bài
2+3+4 +5	Bài 2: NGVN từ 1945-1986)	6	6	-Đọc trước tài liệu [1], [2] (Các trang từ 21-69) và các bài báo/bài nghiên cứu/tạp chí GV cung cấp -Các hoạt động khác theo yêu cầu của GV tùy nội dung bài
6	Bài 3: Đổi Mới trong CSĐN tại Đại hội VI.	3		-Đọc trước tài liệu [1], [2] (Các trang từ 70-96) và các bài báo/bài nghiên cứu/tạp chí GV cung cấp -Các hoạt động khác theo yêu cầu của GV tùy nội dung bài
7	Bài 4: NGVN 10 năm đầu Đổi Mới (86-95).	3		-Đọc trước tài liệu [1], [2] (Các trang từ 87-112); [3] Trang 91-117 và các bài báo/bài nghiên cứu/tạp chí GV cung cấp -Các hoạt động khác theo yêu cầu của GV tùy nội dung bài
8	Bài 5:CSĐN và NG nước ta từ 1996-2001	3		-Đọc trước tài liệu [1], [2] (Các trang từ 5-21) [3] Trang 19-45 và các bài báo/bài nghiên cứu/tạp chí GV cung cấp

				-Các hoạt động khác theo yêu cầu của GV tùy nội dung bài
9	<i>Bài kiểm tra giữa kỳ</i>	3		Sinh viên làm bài kiểm tra giữa kỳ
10	<i>Bài 6:CSDN của Việt Nam từ 2001-2010:</i>	3		-Đọc trước tài liệu [1], [2] (Các trang từ 25-64) và các bài báo/bài nghiên cứu/tạp chí GV cung cấp -Các hoạt động khác theo yêu cầu của GV tùy nội dung bài
11	<i>Bài 7: Đánh giá ĐN nước ta trong giai đoạn 2000-2010.</i>	3		-Đọc trước tài liệu [1], [2], [3] (Các trang từ 65-81) và các bài báo/bài nghiên cứu/tạp chí GV cung cấp -Các hoạt động khác theo yêu cầu của GV tùy nội dung bài
12	<i>Bài 8:NGVN trong 10 năm gần đây *Nhóm thuyết trình.</i>	3		-Đọc trước tài liệu [1], [2], [3] (Các trang từ 82-112) [4] Văn kiện Đại hội X và XI và các bài báo/bài nghiên cứu/tạp chí GV cung cấp -Các hoạt động khác theo yêu cầu của GV tùy nội dung bài
13	<i>Bài 9: Chiều hướng CSDN của Ta đến 2030</i>	3		-Đọc trước tài liệu [2], [3] (trang 150-201) [4] Văn kiện Đại hội XII và các bài báo/bài nghiên cứu/tạp chí GV cung cấp -Các hoạt động khác theo yêu cầu của GV tùy nội dung bài
14 + 15	<i>Bài 10:Những bài học và đòi hỏi sau môn học</i>	6		-Đọc trước tài liệu [3] (trang 202-249), [4] Văn kiện Đại hội XII, [5] Các bài báo tương ứng và các bài báo/bài nghiên cứu/tạp chí GV cung cấp -Các hoạt động khác theo yêu cầu của GV phù hợp với nội dung bài

Ngàytháng....năm 201
Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngàytháng....năm 201
Tổ trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngàytháng....năm 201
Người biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngàytháng....năm 201
Ban Giám hiệu